

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/10/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Từ và ông Bạch Xuân Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đ – tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 09 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 09 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kh, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 14, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Từ Anh T, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 14, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại phen tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị Kh trình bày: chị và anh Từ Anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 16 tháng 11 năm 2012. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn, anh T đã nhiều lần đánh đập chị Kh. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 14/7/2019 cho đến nay không còn gặp gỡ và quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Kh xét thấy không còn tình cảm với

anh T và xin được ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là Từ Trương Bảo Tr sinh ngày 24/07/2013, hiện đang ở với chị Kh. Nay ly hôn chị Kh xin được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Về tài sản: Chị Trương Thị Kh không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Từ Anh T trình bày về thời gian, điều kiện, địa điểm kết hôn đúng như chị Kh trình bày, còn về mâu thuẫn gia đình thì anh T cho rằng tuy vợ chồng cũng có bất đồng nhưng anh đang còn tình cảm với chị Kh và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con cái: vợ chồng có 01 con chung như chị Kh trình bày nếu ly hôn anh cũng xin được nuôi con và không yêu cầu chị Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Kh là cho chị Trương Thị Kh được ly hôn với anh Từ Anh T; Về con cái: Giao 01 con chung của vợ chồng cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng; Về tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: chị Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa chị Trương Thị Kh và anh Từ Anh T là “Ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Kh và anh Từ Anh T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An vào ngày 16 tháng 11 năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau không được hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn, anh T đã nhiều lần đánh đập chị Kh. Vợ chồng đã sống ly thân không còn gặp gỡ và quan tâm đến nhau.

Mặc dù anh Từ Anh T có cho rằng mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn mong muốn đoàn tụ nhưng không có giải pháp gì để hàn gắn tình cảm. Chị Kh vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nghĩ mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Kh là cho chị Trương Thị Kh được ly hôn anh Từ Anh T. Bác yêu cầu đoàn tụ của anh Từ Anh T

[3]. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là là Từ Trương Bảo Tr sinh ngày 24/07/2013 hiện đang ở với chị Kh. Nay ly hôn xét thấy cần giao con chung cho chị Kh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng như yêu cầu của chị Kh là hoàn toàn chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; điều 56; điều 58, điều 82, điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Kh là cho chị Trương Thị Kh được ly hôn anh Từ Anh T. Bác yêu cầu đoàn tụ của anh Từ Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trương Thị Kh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là cháu Từ Trương Bảo Tr sinh ngày 24/07/2013. Anh Từ Anh T có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Thực hiện từ tháng 11/2019 cho đến lúc cháu Từ Trương Bảo Tr thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Anh Từ Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Trương Thị Kh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0001482 ngày 13 tháng 09 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh Từ Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Trương Thị Kh và anh Từ Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Nghĩa Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Viết Hà